TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07-11-2019
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thức
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoài Đức Huệ
2. Ông Mai Thanh Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Kim Yến – Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 614/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kiều C**, sinh năm 1982
Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Khắc H**, sinh năm 1977
Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.
Tạm trú: Ấp H, xã V, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(Bà C có mặt, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều C trình bày:

Bà C và ông Nguyễn Khắc H chung sống tự nguyện từ năm 2005 đến năm 2006 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 114 ngày 30/5/2006.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, cuộc sống chung không hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được, ông H thường xuyên dùng

vũ lực với bà. Ông bà ly thân gần 10 năm nay có gặp nhau bàn bạc đoàn tụ nhưng không thành.

Nay bà C cương quyết xin ly hôn ông H vì không còn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Bà C và ông H chung sống có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh T, sinh ngày 10/8/2006. Bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Nguyễn Khắc H đã được Tòa án niêm yết hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không cung cấp bản khai trình bày ý kiến và không đến Tòa theo giấy triệu tập.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch thụ lý và xác định quan hệ pháp luật của vụ án là ly hôn đúng với quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; Về tư cách tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, thời hạn đưa vụ án ra xét xử, nguyên tắc xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho bà C được ly hôn ông H, giao con chung cháu Nguyễn Hoàng Minh T, sinh ngày 10/8/2006 cho bà C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, về án phí nguyên đơn phải chịu theo luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm vấn tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thẩm vấn, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Nguyên đơn bà C nộp đơn đúng trình tự thủ tục, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với bị đơn ông H, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án do bị đơn tạm trú tại địa phương.

2/ Về tư cách đương sự:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kiều C; bị đơn ông Nguyễn Khắc H. Ông H đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông H.

3/ Xét yêu cầu khởi kiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều C và ông Nguyễn Khắc H chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Bà C xin ly hôn ông H là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ theo bà C khai ông bà sống ly thân gần 10 năm nay, thời gian ly thân ông bà có gặp nhau bàn bạc đoàn tụ nhưng không thành. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải, triệu tập nhiều lần nhưng ông H vẫn không đến Tòa hòa giải với bà C. Từ các chứng cứ

trên cho thấy ông H không có thiện chí hòa giải mâu thuẫn, không mong muốn hòa giải đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc với bà C nên cần xét cho bà C được ly hôn ông H là phù hợp quy định pháp luật

- Về con chung: Bà C khai ông bà chung sống có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh T, sinh ngày 10/8/2006. Bà C có nguyện vọng nuôi con chung là phù hợp quy định pháp luật nên ghi nhận. Bởi lẽ, từ khi bà C và ông H sống ly thân nhau, cháu T được bà C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng tốt và cháu T cũng có nguyện vọng được sống với bà C. Bà C không yêu cầu ông Huấn cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung bà C khai không tranh chấp, nợ chung khai không có nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

- Về án phí: Theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Do đó, bà C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 220, 227, 228, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều C đối với bị đơn ông Nguyễn Khắc H về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung".

Tuyên xử:

Cho bà Nguyễn Thị Kiều C được ly hôn ông Nguyễn Khắc H.

Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Hoàng Minh T, sinh ngày 10/8/2006 cho bà C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà C khai không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai thu số 0009551 ngày 15/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch (bà C đã nộp xong).

Báo các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS,THADS,TAT;
- UBND xã, PTP;
- Lưu (HS, Av).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Thức

Nơi nhận:
- VKS,THADS,TAT;
- UBND xã, PTP;
- Đương sự;
- Lưu (HS, VP).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Thức